

Bản án số: 09/2020/HSST

Ngày 07-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo An Văn K; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/05/1989, tại Mộc Châu, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản 19/8, xã M, huyện M, tỉnh S. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: An Kim N; Con bà: Đỗ Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phạm Hữu H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/03/1990, tại Mộc Châu – Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh S. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phạm Hữu H, Con bà: Chu Thị T. Có vợ Hoàng Thị Thủy D, sinh năm: 1991; Chưa có con.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2012 Công an phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố H Nội xử phạt vi phạm Hành chính vì có Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Đã xóa tiền sự).

Bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 25/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Luyện Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/4/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản 19/8, xã M, huyện M, tỉnh S. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Luyện Văn T (Đã chết). Con bà: Chu Thị S. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/01/2018 chấp Hành xong thời gian chữa trị cai nghiện. (Chưa xóa tiền sự).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Chu Thị T, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Tiểu khu 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h 30 ngày 25/10/2019. Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu và Công an xã Mường Sang, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thuộc địa phận bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu phát hiện đối tượng Luyện Văn B và Phạm Hữu H (Có lý lịch nêu trên) đang ngồi trong nghĩa trang nghi có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác phát hiện dưới đất trước mặt B và H có 01 chiếc hộp bằng kim loại màu xám, bên trong hộp có chứa 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng và chất bột màu hồng; 01 gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Quá trình kiểm tra B và H khai nhận đó là Hồng phiến của B và H vừa mua được của đối tượng tên là An Văn K (Có lý lịch nêu trên) với giá 900.000đ rồi mang vào nghĩa trang để sử dụng chung.

Căn cứ vào Hành vi vi phạm và tang vật chứng đã thu giữ, Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đã tiến Hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm 01 chiếc hộp bằng kim loại màu xám, bên trong hộp có chứa 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng và một ít chất bột màu hồng; 01 gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine;

01 điện thoại di động loại IPHONE XS bên trong lắp sim 0987.507.206 của Phạm Hữu H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S bên trong lắp sim 0976.848.757 của Luyện Văn B. 01 xe máy hiệu SH MODE –BKS: 26G1 – 157.83 của Phạm Hữu H; 02 lọ nhựa có màu đỏ có chữ Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh; 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng; 01 khẩu súng hơi hiệu VULCAN trên thân súng có chữ N1550200; 01 vỏ bao súng màu đen có dây đeo.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến Hành mở niêm phong, xác định khối lượng 06 viên nén và một ít chất bột màu hồng là Methamphetamine thu giữ của Luyện Văn B và Phạm Hữu H có khối lượng như sau:

- 06 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,62 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,2 gam gửi giám định, mẫu ký hiệu H. Còn lại 0,42 gam.

- Số chất bột màu hồng có khối lượng 0,08 gam, lấy toàn bộ 0,08 gam gửi giám định ký hiệu B.

- Tại K luận giám định số 1618 ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La K luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu H, B là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là H = 0,2 gam, B=0,08. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,70 gam loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra, An Văn K, Luyện Văn B và Phạm Hữu H khai nhận như sau:

Khoảng 8h ngày 10/10/2019, K thuê xe của một người đàn ông không biết tên từ nhà ở đi vào bản Phiêng Cài, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi người lái xe ôm đứng đợi ở đường QL 43 còn K đi theo đường dân sinh ở bản Phiêng Cài để tìm mua ma túy. Sau đó K gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi K đã mua được của người Mông đó 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 12 viên Methamphetamine với giá 600.000đ.

Từ ngày 10/10/2019 đến ngày 25/10/2019, K đã sử dụng hết 04 viên còn lại 08 viên K gói lại như cũ cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 14h ngày 25/10/2019, Phạm Hữu H điều khiển xe máy hiệu SH MODE –BKS: 26G1 – 157.83 đi từ nH ở Tiểu khu 11, Thị trấn Mộc Châu mang theo 01 khẩu súng hơi hiệu VULCAN và 1.000.000đ đến nghĩa trang thuộc địa phận bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu để bán chim. Khi đến nơi H gọi điện thoại cho em họ là Luyện Văn B đến chơi. Khi B đến H đưa cho B 100.000đ để đi mua 02 chai Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh và 01 bao thuốc lá ngựa trắng, đồng thời H lấy điện thoại gọi cho An Văn K hỏi mua ma túy. K và H đã thỏa thuận K bán 08 viên Methamphetamine với giá 900.000đ, việc trao đổi mua ma túy sẽ thực hiện tại khu vực Cầu trắng bản Vật, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu. H nói với B đi xe máy và cầm tiền đến nơi hẹn để mua ma túy. Sau khi thống nhất xong H đưa cho B 900.000đ rồi B điều khiển xe máy hiệu SH MODE

–BKS: 26G1 – 157.83 đến khu vực Cầu trắng bản Vật mua được của K 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 08 viên Methamphetamine với giá 900.000đ, B cất giấu gói ma túy vào trong bao thuốc lá ngựa trắng và đi về đến nghĩa trang rồi cả hai dùng chai nhựa Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh cho ông hút vào làm dụng cụ sử dụng ma túy, H nghiền 02 viên ma túy ra và cùng với B sử dụng hết 1,5 viên. Số còn lại H gói lại thành hai gói (01 gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong gói 04 viên nén màu hồng và một ít bột ma túy màu hồng; 01 gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng bên trong gói 02 viên) cất trong 01 chiếc hộp bằng kim loại màu xám để dưới đất trước mặt thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu và Công an xã Mường Sang, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thuộc địa phận bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang.

Ngày 04/11/2019 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với An Văn K. Sau khi khởi tố An Văn K bỏ trốn, ngày 09 tháng 12 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định truy nã đối với An Văn K, ngày 02 tháng 01 năm 2020 An Văn K đã ra đầu thú và khai nhận rõ Hành vi phạm tội. Đối với số tiền bán ma túy cho Luyện Văn B được 900.000đ, quá trình bỏ trốn An Văn K đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, các bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSMC ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can An Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị can Phạm Hữu H và Luyện Văn B bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo An Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Các bị cáo Phạm Hữu H và Luyện Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo An Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Luyện Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, e khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 04 viên hồng phiến = 0,42 gam, và 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của H và Luyện, 02 lọ nhựa trà thanh nhiệt có chữ Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh, trên thân có gắn ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá có chữ WHITE HORSE màu vàng, đen; 01 khẩu súng hơi hiệu VULCAN trên thân súng có chữ N1550200, 01 túi vải màu đen có dây đeo là vỏ bao súng, 02 phong bì đựng điện thoại.

Tuyên trả lại cho bà Chu Thị T 01 chiếc xe máy hiệu SH MODE –BKS: 26G1 – 157.83, 01 chiếc điện thoại di động IPHONE XS bên trong lắp sim 0987.507.206. Tuyên trả lại cho bị cáo Luyện Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp 01 sim 0976.848.757.

Truy thu của bị cáo An Văn K 900.000đ để nộp sung vào ngân sách NH nước.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về Hành vi của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của từng bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày lập hồ 15h 30 phút ngày 25/10/2019, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám

định, K luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 25/10/2019, bị cáo An Văn K đã có Hành vi bán trái phép cho Phạm Hữu H và Luyện Văn B 08 viên Methamphetamine với giá 900.000đ, mục đích để kiếm lời.

Các bị cáo Phạm Hữu H và Luyện Văn B sau khi mua được 08 viên Methamphetamine, các bị cáo đã sử dụng hết một ít số còn lại 06 viên và một ít chất bột Methamphetamine có tổng khối lượng 0,70 gam Phạm Hữu H và Luyện Văn B chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo An Văn K đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của các bị cáo Phạm Hữu H và Luyện Văn B đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo H là con của gia đình có công với cách mạng nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra bị cáo H và bị cáo B còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo An Văn K như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động An Văn K đã dùng vào việc liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Hữu H, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại IPHONE 6 có số sim 0337.696.141 là tài sản hợp pháp và mang tên chủ thuê bao là Hoàng Văn Thuận, sinh năm: 1985, trú quán: bản Vặt, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu cho An Văn K mượn vào sáng ngày 25/10/2019, An Văn K đã trả lại chiếc điện thoại cho Hoàng Văn Thuận và 16h ngày 25/10/2019 nên Cơ quan điều tra không thu giữ nên không đề cập việc giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động loại IPHONE XS là của bà Chu Thị T (Mẹ đẻ của bị cáo Phạm Hữu H) mua tại cửa Hng điện thoại di động của anh Trần Anh Tú ở Tiểu khu 10, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu và cho Phạm Hữu H mượn sử dụng. Bị cáo H đã dùng làm công cụ liên lạc với bị cáo K mua ma túy, việc bị cáo sử dụng và việc phạm tội bà Tình không biết nên cần tuyên trả lại cho bà Tình.

Đối với 01 xe máy Hon Da SH MODE, màu sơn đỏ – BKS: 26G1 – 157.83 thu giữ của Phạm Hữu H, quá trình điều tra xác định tài sản nêu trên là tài sản hợp pháp của bà Chu Thị T, đăng ký xe máy mang tên Chu Thị T (mẹ đẻ của Phạm Hữu H), việc H lấy xe máy đi mua ma túy bà Tình không biết, cần tuyên trả lại cho bà Chu Thị T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, là tài sản hợp pháp của bị cáo Luyện Văn B, xác định bị cáo không dùng điện thoại làm công cụ vào việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 khẩu súng hơi hiệu VULCAN trên thân súng có chữ N1550200, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định có phải là súng quân dụng hay không? Tên Súng? Súng còn sử dụng được hay không? Tại K luận giám định số 1655 ngày 14/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La K luận: *Súng gửi giám định không phải là súng quân dụng; Là súng săn; Tên súng: VULCAN. Súng vẫn có thể bắn được.* Ngày 11/01/2020 Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với Phạm Hữu H về Hành vi sử dụng súng săn mà không có giấy phép theo Nghị định 167/2013 của Chính Phủ. Do vậy đối với khẩu súng săn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 04 viên hồng phiến = 0,42 gam, và 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của H và B, 02 lọ nhựa màu đỏ có chữ Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh, trên thân có gắn ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá có chữ WHITE HORSE màu vàng, đen. 02 phong bì đựng điện thoại, là vật Nhà nước cấm lưu Hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) bị cáo An Văn K bán ma túy cho bị cáo H, bị cáo đã chi tiêu hết, cần truy thu để nộp sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo An Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo An Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu H và bị cáo Luyện Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Luyện Văn B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 04 viên hồng phiến = 0,42 gam, và 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của bị cáo H và bị cáo B, 02 lọ nhựa màu đỏ có chữ Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh, trên thân có gắn ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá có chữ WHITE HORSE màu vàng, đen. 01 khẩu súng hơi hiệu VULCAN trên thân súng có chữ N1550200, 01 túi vải màu đen có dây đeo là vỏ bao súng, 02 vỏ phong bì đựng điện thoại.

Tuyên trả cho bà Chu Thị T 01 xe máy hiệu Hon Da SH MODE, màu sơn đỏ –BKS: 26G1 – 157.83, sk RLHJF5112FY1060094, SM JF51E -0327489, 01 gương chiếu hậu bé, 01 điện thoại di động loại IPHONE XS.

Tuyên trả lại cho bị cáo Luyện Văn B 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Truy thu của bị cáo An Văn K số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Đỗ Như Khánh**

